



Những nội dung trọng tâm và các yêu cầu, nhiệm vụ chủ yếu để triển khai Luật Tài nguyên nước năm 2023

NGUYỄN THỊ LỆ THỦY

Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

Luật Tài nguyên nước (TNN) năm 2023 quy định về quản lý, bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng TNN; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra thuộc lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Luật đã được Quốc hội khóa XV thông qua vào kỳ họp thứ 6 ngày 27/11/2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2024. Bài viết đề cập đến những điểm mới, nội dung trọng tâm và các yêu cầu, nhiệm vụ, công việc chủ yếu cần tiến hành đối với Luật TNN năm 2023.

1. NHỮNG ĐIỂM MỚI, NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1.1. Chính sách bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia

Các chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước được thể hiện xuyên suốt trong các Chương, Điều của Luật TNN năm 2023, bảo đảm số lượng, chất lượng nước phục vụ dân sinh trong mọi tình huống, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước cho các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội (KT - XH), quốc phòng, an ninh, môi trường và giảm thiểu rủi ro, tác hại từ các thảm họa do con người và thiên nhiên gây ra liên quan đến nước. Đồng thời, Luật có chính sách ưu đãi đối với các dự án đầu tư khai thác nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất cho người dân các vùng khan hiếm nước ngọt, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, địa bàn có điều kiện KT - XH khó khăn, địa bàn có điều kiện KT - XH đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện tiếp cận nước sinh hoạt cho người nghèo, phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật và các đối tượng dễ bị tổn thương khác.

Điều hòa, phân phối TNN: Trong điều kiện phần lớn TNN quốc gia có nguồn gốc từ nguồn nước xuyên biên giới, việc điều hòa, phân phối TNN là một trong những điểm mới, cốt lõi trong việc quản lý, sử dụng, bảo vệ TNN hiệu quả. Quy định một số nguyên tắc chung trong quản lý, khai thác, sử dụng TNN theo các Luật chuyên ngành sau khi được điều hòa, phân phối TNN từ Luật này. Cụ thể, Luật TNN năm 2023 quy định việc xây dựng kịch bản nguồn nước; quy định hoạt động điều hòa, phân phối TNN thông qua việc điều tiết chế độ vận hành các hồ chứa, đập dâng, công trình khai thác, sử dụng nước và điều phối hoạt động khai thác, sử dụng nước trên lưu vực sông, hướng tới việc điều hòa, phân phối TNN bằng hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định theo thời gian thực; lập kế hoạch khai thác, sử dụng TNN của các ngành sử dụng nước phù hợp với điều kiện nguồn nước... Trong đó, quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ TN&MT, các Bộ, UBND cấp tỉnh trong việc xây dựng, thực hiện phương



▲ Đại biểu Quốc hội biểu quyết thông qua Luật TNN năm 2023. Ảnh: VPQH

án điều hòa, phân phối TNN và các biện pháp ứng phó, khắc phục tình trạng thiếu nước xảy ra (nếu có). Đặc biệt, Luật TNN năm 2023 quy định trong trường hợp hạn hán, thiếu nước thì hạn chế phân phối TNN cho các hoạt động sử dụng nhiều nước, chưa cấp thiết và ưu tiên cấp nước cho sinh hoạt, hoạt động sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả. Đồng thời, trong Luật đã quy định rõ nhiệm vụ của tổ chức lưu vực sông trong việc thực hiện nhiệm vụ điều phối, giám sát TNN (khoản 4 Điều 81).

Một trong những công cụ để điều hòa, phân phối TNN là việc xác định dòng chảy tối thiểu: Luật quy định cụ thể các trường hợp phải xác định dòng chảy tối thiểu; nguyên tắc, căn cứ và trách nhiệm xác định, công bố dòng chảy tối thiểu với nước mặt và xác định ngưỡng khai thác nước dưới đất đối với nước ngầm.

Đối với hoạt động bảo vệ và phát triển nguồn nước: Luật bổ sung quy định về ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình điều tiết, trữ nước tại các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước; tận dụng các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác tạo thành hồ để điều hòa, tích trữ, tạo cảnh quan sinh thái, phòng, chống ngập lụt, cấp nước dự phòng.

Với nguyên tắc và quan điểm quản lý TNN theo lưu vực sông: Luật quy định rõ nội dung về quy hoạch tổng hợp lưu vực sông để giải quyết hiệu quả các vấn đề cụ thể của từng lưu vực sông xảy ra ở tiểu lưu vực đang gặp phải như vấn đề hạn hán, ô nhiễm, suy thoái, lũ lụt... tăng cường bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực. Trong đó, nhấn mạnh việc phân bổ TNN tuân thủ theo quy hoạch, kịch bản nguồn nước.

Luật TNN năm 2023 đã bổ sung, làm rõ nguyên tắc trong quản lý TNN là: TNN phải được quản lý tổng hợp, thống nhất về số lượng và chất lượng, giữa nước mặt và nước dưới đất, giữa thượng lưu và hạ lưu; phân công, phân cấp rõ trách



nhiệm quản lý nhà nước về TNN, nguồn nước với trách nhiệm quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng, vận hành công trình thủy lợi, thủy điện, cấp nước đô thị, cấp nước nông thôn. Theo đó, Luật TNN năm 2023 quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ có liên quan trực tiếp đến khai thác, sử dụng TNN gồm: Bộ TN&MT, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bộ Tài chính... trên cơ sở chức năng nhiệm vụ đã được giao theo Luật Tổ chức Chính phủ và các luật có liên quan đến TNN để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tránh chồng chéo, nâng cao tính hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý TNN.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm quản trị TNN, Luật TNN năm 2023 đã thể hiện rõ định hướng hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý TNN hướng tới quản trị TNN quốc gia trên nền tảng công nghệ số. Trong Luật đã bổ sung các quy định về Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TNN quốc gia, hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định. Việc sử dụng nền tảng công nghệ số trong quản lý TNN sẽ hỗ trợ các cơ quan quản lý trong quá trình quy hoạch, xây dựng kịch bản nguồn nước; phương án điều hòa phân phối TNN và ra quyết định điều hòa, phân phối TNN, vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, đặc biệt khi xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước trên các lưu vực sông. Cơ sở dữ liệu quốc gia cũng sẽ được chia sẻ với các cơ sở dữ liệu của các Bộ quản lý khai thác, sử dụng nước chuyên ngành để ứng dụng trong thực hiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng nước hiệu quả, phù hợp với tình trạng TNN quốc gia và trong từng tình huống cụ thể. Đồng thời, giảm thiểu nhân lực, chi phí vận hành, quản lý và huy động được sự tham gia của người dân, của các thành phần kinh tế đối với hoạt động này.

1.2. Chính sách xã hội hóa ngành nước

Luật TNN năm 2023 quy định các chính sách để khuyến khích sự tham gia, đóng góp của toàn xã hội đối với các tất cả các hoạt động liên quan đến TNN, từ quản lý, điều hòa, phân phối đến bảo vệ, phát triển và khai thác, sử dụng TNN theo từng cấp độ từ khuyến khích, đến hỗ trợ đầu tư, miễn giảm thực hiện nghĩa vụ liên quan tùy theo lĩnh vực và phạm vi tham gia, đóng góp. Đồng thời, Luật khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động điều tra cơ bản TNN; bảo vệ, phát triển nguồn nước, nguồn sinh thủy; tích trữ nước và phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; điều hòa, phân phối TNN; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; khuyến khích tổ chức, cá nhân xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn, nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến để quản lý, bảo vệ, phục hồi, phát triển nguồn nước; khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; xử lý nước biến thành nước ngọt ở những vùng khan hiếm nước mặt, không có nước dưới đất; thu gom, sử dụng nước mưa, bổ sung nhân tạo nước dưới đất; phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra (Điều 4); tài trợ, hỗ trợ, ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng, quản lý, vận hành, duy trì Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TNN quốc gia; chia sẻ, cập nhật thông tin, dữ liệu về TNN

do mình thực hiện vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TNN quốc gia và ưu tiên các tổ chức, cá nhân đó trong khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu của hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu TNN quốc gia (Điều 7).

Đồng thời, Luật khuyến khích địa phương, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng hoặc đóng góp kinh phí xây dựng, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định để vận hành hồ chứa, liên hồ chứa bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả (Điều 38); khuyến khích tổ chức, cá nhân nghiên cứu giải pháp và thực hiện việc bổ sung nhân tạo nước dưới đất (Điều 39); khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư, xây dựng, vận hành công trình quan trắc TNN và cung cấp số liệu quan trắc TNN cho cơ quan quản lý nhà nước về TNN (Điều 51)...; Bổ sung quy định về nguồn lực cho bảo vệ, phát triển TNN, trong đó có nguồn vốn xã hội hóa. Quy định các hoạt động đầu tư phát triển, tích trữ nước và phục hồi nguồn nước ưu tiên thực hiện theo hình thức xã hội hóa. Với quan điểm là phát triển kinh tế gắn liền với việc “đầu tư lại” trong công tác bảo vệ, phục hồi, phát triển TNN, Luật đã quy định chính sách miễn giảm thuế, phí để khuyến khích các hoạt động phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; xây dựng các công trình phát triển, tích, trữ nước, điều tiết nguồn nước theo hình thức xã hội hóa (Điều 73).

1.3. Chính sách kinh tế TNN

Với quan điểm nước là tài nguyên hữu hạn, cần có công cụ kinh tế để quản lý, sử dụng và khai thác hiệu quả trên cơ sở vừa khai thác, vừa bảo vệ và phát triển thêm nguồn nước, Luật TNN năm 2023 đã quy định rõ nguyên tắc khai thác, sử dụng TNN phải được kê khai, đăng ký, cấp phép, phù hợp với khả năng đáp ứng của nguồn nước theo phương án điều hòa, phân phối TNN và phù hợp với quy hoạch về TNN; bảo đảm sử dụng tổng hợp, đa mục tiêu, tiết kiệm, hiệu quả. Ngoài ra, Luật đã quy định rõ nguồn thu ngân sách nhà nước từ hoạt động TNN gồm thuế, phí về TNN; tiền cấp quyền khai thác TNN; tiền bồi thường thiệt hại cho Nhà nước, tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực TNN theo quy định của pháp luật (Điều 67, 68, 69); bổ sung đối tượng nộp tiền cấp quyền khai thác TNN đối với nước sinh hoạt và thu tiền cấp quyền khai thác theo lộ trình đối với sản xuất nông nghiệp, quy định về miễn, giảm tiền cấp quyền khai thác TNN; bổ sung quy định về hạch toán TNN nhằm tính đúng giá trị của TNN trong các hoạt động phát triển KT - XH, phục vụ công tác điều hòa phân bổ TNN trên các lưu vực sông.

Luật cũng quy định về dịch vụ TNN (Điều 70), gồm dịch vụ hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối TNN; dịch vụ hỗ trợ ra quyết định vận hành hồ chứa, liên hồ chứa để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng nước. Luật cũng đã bổ sung một số quy định về sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, tránh lãng phí, bảo vệ nguồn nước trong các hoạt động khai thác, sử dụng nước. Trong đó, Luật bổ sung quy định cụ thể về việc tuần hoàn, tái sử dụng nước, tại các khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, tùy theo điều kiện phát triển kinh tế xã hội tại địa phương, UBND cấp tỉnh có kế hoạch, lộ trình quy định các loại dự án phải có phương án tái sử dụng nước và hình thức ưu đãi theo quy định của pháp luật.



1.4. Bảo vệ TNN, phòng, chống tác hại do nước gây ra

1.4.1. Bảo vệ và phát triển TNN

Điểm mới trong Luật đã tách bạch việc quản lý nước mặt và nước dưới đất; việc bảo vệ TNN dựa trên cơ sở phân định chức năng nguồn nước (Điều 22). Theo đó, chức năng nguồn nước là một trong các căn cứ để lựa chọn các giải pháp bảo vệ nguồn nước, cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; quyết định việc chấp thuận, phê duyệt, cấp phép cho các dự án có xả nước thải vào nguồn nước theo quy định của pháp luật về BVMT; chức năng nguồn nước được xác định căn cứ vào hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng nước của các ngành, địa phương, yêu cầu về bảo vệ, bảo tồn hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, giá trị văn hóa, đa dạng sinh học, hệ sinh thái thủy sinh, tạo cảnh quan, môi trường, trữ, tiêu thoát lũ và khả năng đáp ứng của nguồn nước. Nguồn nước mặt phải được phân vùng chức năng để thực hiện các biện pháp bảo vệ nguồn nước. Đồng thời, việc phân vùng chức năng nguồn nước mặt được xác định trong quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh đối với nguồn nước mặt liên tỉnh và trong quy hoạch tỉnh đối với nguồn nước mặt nội tỉnh. Quy định rõ trách nhiệm của Bộ TN&MT xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt liên tỉnh, UBND cấp tỉnh xác định, công bố chức năng đối với nguồn nước mặt nội tỉnh.

Ngoài quy định về phát triển nguồn nước, bảo vệ số lượng nước, Luật còn quy định về hành lang bảo vệ nguồn nước, phạm vi, đối tượng phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước, trách nhiệm bảo vệ hành lang bảo vệ nguồn nước (Điều 23); xác định dòng chảy tối thiểu để bảo vệ con sông, suối và duy trì lượng nước cho hạ du; quy định về bảo vệ nguồn sinh thủy (Điều 29) để bảo vệ chất lượng nguồn nước và hạn chế thất thoát nước.

Bên cạnh quy định bảo vệ nguồn nước mặt, Luật có quy định riêng về bảo vệ nước dưới đất, ngưỡng khai thác nước dưới đất (Điều 30, 31). Việc khoan thăm dò, khai thác nước dưới đất là hoạt động kinh doanh có điều kiện, cần được quản lý nghiêm ngặt để bảo vệ an ninh nguồn nước dưới đất. Luật quy định việc khoan điều tra, khảo sát, thăm dò và khoan khai thác nước dưới đất phải do tổ chức, cá nhân có giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất thực hiện; xác định trách nhiệm của UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện việc khoanh định, công bố, điều chỉnh danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất; quyết định đưa ra khỏi danh mục vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất khi nguồn nước dưới đất đã phục hồi. Việc xác định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất phải bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có liên quan và được xem xét, khoanh định tại các khu vực có mực nước dưới đất bị suy giảm liên tục và có nguy cơ vượt ngưỡng khai thác nước dưới đất; khu vực đã xảy ra sụt, lún đất hoặc có nguy cơ bị sụt, lún đất; khu vực có nguồn nước dưới đất có nguy cơ bị xâm nhập mặn để các địa phương chủ động trong công tác bảo vệ nguồn nước dưới đất.

Quy định phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm và ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước (Điều 34). Theo đó, Luật đã bổ sung nhiều quy định, chính

sách để phục hồi các dòng sông bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, đặc biệt là dòng sông “chết” như việc xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án phục hồi nguồn nước, trong đó, ưu tiên phục hồi các dòng sông, đoạn sông cạn kiệt, không có dòng chảy, ô nhiễm nghiêm trọng và bố trí nguồn lực thực hiện; quy định cụ thể một số giải pháp chính để thực hiện các hoạt động phục hồi nguồn nước (điều chỉnh chế độ vận hành, bổ sung, nâng cấp các công trình điều tiết, tích trữ nước, xây dựng các đập, hồ chứa, trạm bơm, công trình dẫn nước, nạo vét nhằm dâng nước, tiếp nước, khôi phục dòng chảy, cải thiện, nâng cao khả năng lưu thông dòng chảy, số lượng, chất lượng nguồn nước, bổ sung nhân tạo nước dưới đất; xử lý ô nhiễm môi trường; xử lý, kiểm soát nước thải; sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước).

Đối với bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt: Luật bổ sung quy định giao cho Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, địa phương xây dựng danh mục công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng và giao Bộ Công an có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt đặc biệt quan trọng nhằm góp phần đảm bảo an ninh nguồn nước quốc gia...

1.4.2. Phòng, chống tác hại do nước gây ra

Luật đã quy định cụ thể hơn trách nhiệm, nghĩa vụ phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra của cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân; trách nhiệm của Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các cấp trong tổ chức thực hiện biện pháp phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra; quy định việc phòng, chống và khắc phục tác hại của lũ, lụt, nước biển dâng, mưa đá, mưa axit và các tác hại khác của nước do thiên tai gây ra được thực hiện theo quy định của pháp luật về đề điều, pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Luật TNN năm 2023 chỉ quy định bổ sung việc phòng, chống hạn hán, thiếu nước, lũ, lụt, ngập úng nhân tạo. Theo đó, Nhà nước đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình tích trữ nước, tìm kiếm nguồn nước để chủ động ứng phó với tình trạng hạn hán, thiếu nước; xây mới, cải tạo, phục hồi các hồ, ao và các công trình khác có chức năng cấp nước, điều hòa, phòng, chống ngập úng nhân tạo; ưu tiên tận dụng các moong khai thác khoáng sản, đất, vật liệu xây dựng sau khi dừng khai thác và bảo đảm các quy định của pháp luật về BVMT, pháp luật về khoáng sản và quy định khác của pháp luật có liên quan tạo thành hồ chứa để điều hòa, tích trữ nước, cấp nước, tạo cảnh quan... Nhà nước ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình điều tiết, tích trữ nước tại khu vực thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, lụt để bảo đảm an toàn chống lũ, chống hạn, kiểm soát mặn...

Về quy định phòng, chống xâm nhập mặn: Nhà nước đầu tư và khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng công trình ngăn mặn, giữ ngọt để chủ động ứng phó với tình trạng hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; ưu tiên dự án trồng rừng phòng hộ chắn sóng tại vùng thường xuyên xảy ra xâm nhập mặn. Quy định rõ việc khai thác nước biển để sử dụng cho phát triển KT - XH không được gây nhiễm mặn



nguồn nước; việc thăm dò, khai thác nước dưới đất ở vùng đồng bằng, ven biển phải bảo đảm phòng, chống xâm nhập mặn cho các tầng chứa nước dưới đất. Đồng thời, việc quản lý, vận hành công trình ngăn mặn, giữ ngọt và hồ chứa, công trình điều tiết nước phải tuân theo quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, bảo đảm phòng, chống xâm nhập mặn.

Luật quy định cụ thể hơn về phòng, chống sụt, lún đất. Theo đó, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động khoan, thăm dò nước dưới đất phải tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan, bảo đảm không gây sụt, lún đất. Trường hợp xảy ra sụt, lún đất thì phải dừng ngay hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất, thực hiện các biện pháp khắc phục và báo cho UBND nơi xảy ra sụt, lún đất; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Ở những khu vực bị sụt, lún đất hoặc có nguy cơ bị sụt, lún đất do hoạt động thăm dò, khai thác nước dưới đất gây ra thì phải tổ chức khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Trách nhiệm tổ chức khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất thuộc UBND cấp tỉnh.

Đồng thời, Luật TNN năm 2023 bổ sung quy định về phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ đối với các hoạt động cải tạo lòng, bờ, bãi sông, hồ, xây dựng công trình thủy, khai thác cát, sỏi và các khoáng sản khác trên sông, hồ, hành lang bảo vệ nguồn nước không được gây sạt lở, làm ảnh hưởng xấu đến sự ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ và hành lang bảo vệ nguồn nước. Các hoạt động có nguy cơ gây mất ổn định lòng, bờ, bãi sông, hồ phải thực hiện đánh giá tác động và có phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ; việc đánh giá tác động và thẩm định phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ được thực hiện trong quá trình thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường...

2. YÊU CẦU, NHIỆM VỤ, CÔNG VIỆC CHỦ YẾU CẦN TIẾN HÀNH ĐỂ TRIỂN KHAI LUẬT

2.1. Đối với Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội cần theo dõi, đôn đốc và giám sát Chính phủ, các cơ quan, tổ chức hữu quan tổ chức triển khai thi hành Luật; chú trọng giám sát việc ban hành văn bản quy định chi tiết. Tăng cường phối hợp với cơ quan chủ trì soạn thảo xây dựng, thực hiện kế hoạch ban hành văn bản quy định chi tiết để bảo đảm các văn bản này được ban hành đầy đủ, kịp thời, đúng pháp luật và có hiệu lực cùng với Luật.

2.2. Với Chính phủ, chính quyền địa phương, các tổ chức liên quan

Tuyên truyền sâu, rộng những điểm mới của Luật TNN năm 2023, đặc biệt là đối với các cấp chính quyền trong tổ chức thực hiện Luật; khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn thi hành Luật bảo đảm khi Luật có hiệu lực thi hành thì thực thi được ngay.

Chính phủ cần chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm nguồn lực và các điều kiện cần thiết cho công tác thi hành Luật; rà soát, ban hành

theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo Bộ TN&MT, các Bộ có liên quan kịp thời ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật. Sắp xếp thứ tự ưu tiên hợp lý, đầu tư nguồn lực để xây dựng, ban hành đầy đủ, chất lượng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, bảo đảm có cùng hiệu lực với thời điểm có hiệu lực của Luật.

Bộ, cơ quan ngang Bộ thực hiện nghiêm túc, khẩn trương rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật theo nội dung của Luật TNN mới được ban hành, kịp thời phát hiện các quy định qua thi hành có phát sinh vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập để sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật TNN năm 2023.

Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng văn bản có nội dung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật để bảo đảm an toàn, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát nước; rà soát, ban hành các văn bản có nội dung quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình. Bộ Y tế rà soát, điều chỉnh, xây dựng văn bản có nội dung quy định về quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

Bộ TN&MT, UBND các tỉnh chủ trì tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến và tập huấn Luật TNN năm 2023 thông qua tổ chức các hội nghị quán triệt bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến. Bộ Thông tin và Truyền thông, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, các phương tiện thông tin đại chúng khác ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Luật với nhiều hình thức đến người dân và doanh nghiệp.

Bộ TN&MT thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật như: Xây dựng Chiến lược TNN quốc gia; lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xác định, công bố chức năng nguồn nước đối với các nguồn nước mặt liên tỉnh; tổ chức lập danh mục nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm cần phục hồi; tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành hệ thống công cụ hỗ trợ ra quyết định; xây dựng và công bố kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông thuộc danh mục lưu vực sông liên tỉnh phải lập quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh...

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Luật.

Hội đồng nhân dân và UBND các cấp chủ động, trách nhiệm và sáng tạo, linh hoạt trong tổ chức thực hiện quy định pháp luật ở địa phương; đề ra lộ trình, giải pháp triển khai phù hợp, ban hành kịp thời các đề án, quy định, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của chính quyền địa phương trong triển khai Luật; đồng thời phát hiện sớm những bất cập trong quá trình thực hiện ngay từ cấp cơ sở để kiến nghị sửa đổi cho phù hợp, tháo gỡ vướng mắc, khơi thông những nút thắt thể chế để thúc đẩy phát triển, phát huy ý nghĩa, tác dụng thiết thực của các chính sách do Quốc hội ban hành. Đồng thời, thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về TNN tại địa phương được giao tại khoản 1 Điều 80 và các nhiệm vụ được giao trong Luật■